



Viện Vệ Sinh Dịch Tễ Trung Ương  
Tiêu chuẩn kỹ thuật

**\*C** G01 3: Vật tư tiêu hao xét nghiệm

		Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
1	Chai nuôi cấy tế bào 25cm <sup>2</sup>	Thùng 500 Chiếc	10
2	Chai nuôi cấy tế bào 75cm <sup>2</sup>	Thùng 100 Chiếc	9

1. Mục đích sử dụng: Chai nhựa nuôi cấy tế bào nắp hở có màng lọc, thể tích 25cm<sup>2</sup>.
2. Đặc điểm, thành phần:
- Vật liệu: Polystyrene
  - Kiểu chai: Hình hộp chữ nhật
  - Kiểu nắp: Thông khí, được sản xuất bằng vật liệu Polyethylene
  - Xử lý bề mặt TC giúp tế bào bám dính tối ưu
  - Thể tích trung bình: 5 - 7.5ml
  - Thể tích làm việc tối đa: 10ml
  - Tiết trùng bằng tia gamma và không chứa nội độc tố.
3. Hạn sử dụng:  $\geq$  12 tháng
4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng

1. Mục đích sử dụng: Chai nhựa nuôi cấy tế bào nắp kín, thể tích 75cm<sup>2</sup>.
2. Đặc điểm, thành phần:
- Vật liệu: Polystyrene
  - Kiểu chai: Hình chữ U, có vech
  - Kiểu nắp: nắp kín, sản xuất bằng vật liệu Polyetylen mật độ cao
  - Xử lý bề mặt TC giúp tế bào bám dính tối ưu
  - Thể tích trung bình: 15 - 22,5ml
  - Thể tích làm việc tối đa: 45ml
  - Tiết trùng bằng tia gamma và Nonpyrogenic.
3. Hạn sử dụng:  $\geq$  12 tháng
4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng

✓

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
3	Chai nuôi cấy tế bào 175cm <sup>2</sup>	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích sử dụng: Chai nhựa nuôi cấy tế bào nắp kín, thể tích 175cm<sup>2</sup>.</li> <li>Đặc điểm, thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>Vật liệu: Polystyrene</li> <li>Kiểu chai: Hình chữ U, có góc cạnh</li> <li>Kiểu nắp: nắp kín, sản xuất bằng vật liệu Polyetylen mật độ cao</li> <li>Xử lý bề mặt TC giúp tế bào bám dính tối ưu</li> <li>Thể tích trung bình: 35-52,5mL</li> <li>Thể tích làm việc tối đa: 250mL</li> </ul> </li> <li>Tiệt trùng bằng tia gamma và Nonpyrogenic.</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> <li>Bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> </ol>	thùng 50 chiếc	4
4	Phiến 24 giếng, tiệt trùng, 1 phiến/1 túi	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích sử dụng: phiến nhựa nuôi cấy tế bào</li> <li>Đặc điểm, thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>Dạng 24 giếng, vật liệu: polystyrene, tiệt trùng bằng tia gamma, non-pyrogenic, xử lý bề mặt TC để tăng cường độ bám dính, đáy phẳng, có nắp</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> <li>Bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> </ul> </li> </ol>	Thùng 100 gói, 1 phiến/gói	75
5	Phiến 96 giếng đáy bằng	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích sử dụng: phiến nhựa nuôi cấy tế bào</li> <li>Đặc điểm, thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>Dạng 96 giếng, vật liệu: polystyrene, tiệt trùng bằng tia gamma, non-pyrogenic, xử lý bề mặt để tăng cường độ bám dính, đáy phẳng, có nắp</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> <li>Bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> </ul> </li> </ol>	Thùng 50 gói, 1 phiến/gói	25
6	Lọc tiệt khuẩn kích thước 0,45µm	<ol style="list-style-type: none"> <li>Mục đích sử dụng: Lọc ống tiêm</li> <li>Đặc điểm, thành phần: <ul style="list-style-type: none"> <li>Tiệt trùng</li> <li>Dường kính màng 28mm, kích thước lỗ màng 0,45 µm</li> <li>Vật liệu màng: Surfactant free cellulose</li> <li>Vật liệu vỏ: Acrylic copolymer</li> <li>Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> <li>Bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> </ul> </li> </ol>	Hộp 50 chiếc	27

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
7	Tube Falcon 15ml	1. Mục đích sử dụng: Dụng cụ thí nghiệm 2. Đặc điểm, thành phần - Tiệt trùng - Thể tích 15ml, đáy nhọn, có nắp xoáy, - Không chứa pyrogenic, DNase/RNase, tiệt trùng - Chiu lực ly tâm tối đa 12,500 x g - Vật liệu: polypropylene 3. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	Thùng 500 chiếc	54
8	Tuyp Falcon 50ml	1. Mục đích sử dụng: Dụng cụ thí nghiệm 2. Đặc điểm, thành phần - Tiệt trùng - Thể tích 50ml, đáy nhọn, có nắp xoáy, - Không chứa pyrogenic, DNase/RNase - Chiu lực ly tâm tối đa 17,000 x g - Vật liệu: polypropylene 3. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	Thùng 500 chiếc	18
9	Tuyp 2ml	1. Mục đích sử dụng: Dụng cụ thí nghiệm 2. Đặc điểm, thành phần - Tiệt trùng - Thể tích 2ml, đáy tự đứng, nắp xoáy có gioăng cao su - Không chứa RNase-/Dnase và pyrogenic 3. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	Thùng 500 chiếc	18
10	Tube 1,1 ml, không vô trùng	1. Mục đích sử dụng: Dụng cụ thí nghiệm 2. Đặc điểm, thành phần - Vật liệu : Polypropylene - Không vô trùng, có thể tái sử dụng - 96 giếng, gồm các ống nhỏ thể tích 1,1ml, hình trụ định dạng 1 thanh 8 ống - Thiết kế nắp một chiều, kết hợp với lưới chữ số 3. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	Hộp 120 thanh	90



TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
11	Tube 1, 1 ml, vô trùng	1. Mục đích sử dụng: Dụng mẫu thí nghiệm 2. Đặc điểm, thành phần - Vật liệu: Polypropylene - Vô trùng, có thể tái sử dụng - Dài tủy tế tích 1.1 ml, dạng 8 tủy/1 thanh - Thiết kế nắp một chiều, kết hợp với lưới chữ số 3. Hạn sử dụng: $\geq 12$ tháng 4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng	Hộp 120 thanh	90
12	Dầu côn có lọc, 1000 $\mu$ L- tiệt trùng	1. Mục đích sử dụng - Dùng cho việc hút 1 lượng mẫu nhất định các dung dịch phục vụ cho thí nghiệm với thể tích nhỏ 2. Thành phần, đặc điểm - Chất liệu: Polypropylene - Tiệt trùng, chứng nhận USP 3127, DNase/RNase-free và Pyrogen Free - Không bám dính hóa chất khi hút - Thể tích hút 1000 $\mu$ l - Có màng lọc polyethylene 3. Hạn sử dụng: 12 tháng 4. Bảo quản: Ở nhiệt độ phòng	Thùng 768 chiếc	108
13	Dầu côn có lọc, 200 $\mu$ L- tiệt trùng	1. Mục đích sử dụng - Dùng cho việc hút 1 lượng mẫu nhất định 2. Thành phần, đặc điểm - Chất liệu: Polypropylene - Tiệt trùng, chứng nhận USP 3127, DNase/RNase-free và Pyrogen Free - Không bám dính hóa chất khi hút - Thể tích hút 200 $\mu$ l - Có màng lọc polyethylene 3. Hạn sử dụng: 12 tháng 4. Bảo quản: Ở nhiệt độ phòng	Thùng 960 chiếc	108
14	Dầu côn có lọc, 100 $\mu$ L- tiệt trùng	1. Mục đích sử dụng - Dùng cho việc hút 1 lượng mẫu nhất định 2. Thành phần, đặc điểm - Chất liệu: Polypropylene - Tiệt trùng, chứng nhận USP 3127, DNase/RNase-free và Pyrogen Free	Thùng 960 chiếc	108

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không bám dính hóa chất khi hút</li> <li>- Thể tích hút 100 <math>\mu</math>l</li> <li>- Có màng lọc polyethylene</li> <li>3. Hạn sử dụng: 12 tháng</li> <li>4. Bảo quản: Ở nhiệt độ phòng</li> </ul>		
15	Pipet nhựa 10ml	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích sử dụng</li> <li>- Dùng cho việc hút chuyển dung dịch</li> <li>2. Mô tả</li> <li>- Pipette nhựa 10 ml</li> <li>- Vật liệu: Polystyrene</li> <li>- Độ chính xác trong khoảng <math>\pm 2\%</math> ở thể tích đầy đủ</li> <li>- Không chứa Dnase/Rnase, nonpyrogenic</li> <li>- Đóng gói: 200 Chiếc/Thùng</li> <li>2. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> <li>3. Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Thùng 200 chiếc	27
16	Pipet nhựa 25ml	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích sử dụng</li> <li>- Dùng cho việc hút chuyển dung dịch</li> <li>2. Mô tả</li> <li>- Pipette nhựa 25 ml</li> <li>- Vật liệu: Polystyrene</li> <li>- Độ chính xác trong khoảng <math>\pm 2\%</math> ở thể tích đầy đủ</li> <li>- Không chứa Dnase/Rnase, nonpyrogenic</li> <li>- Đóng gói: 200 Chiếc/Thùng</li> <li>2. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> <li>3. Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> </ol>	Thùng 200 chiếc	27
17	Hộp nhựa lưu mẫu 100 vị trí	<ol style="list-style-type: none"> <li>1: Mục đích sử dụng: Dùng trong quá trình bảo quản mẫu, giá đựng cho ống</li> <li>2. Đặc điểm, thành phần</li> <li>- Hộp giấy 100 vị trí</li> <li>3. Hạn sử dụng: <math>\geq 12</math> tháng</li> <li>4. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> </ol>	hộp	180
18	Giấy thấm	<ol style="list-style-type: none"> <li>1: Mục đích sử dụng: lau, thấm hút dung dịch</li> <li>2. Đặc điểm, thành phần</li> <li>- Giấy mỏng, thấm hút tốt</li> </ol>	Gói	540

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Tiêu chuẩn kỹ thuật		Đơn vị tính, quy cách đóng gói	Số lượng
19	Khẩu trang N95	<ul style="list-style-type: none"> <li>3. Hạn sử dụng: <math>\geq</math> 12 tháng</li> <li>4. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> </ul>		Khẩu trang y tế, loại 2 dây đeo qua đầu. Đạt tiêu chuẩn NIOSH-42C FR84	Hộp 20 chiếc 90
20	Găng tay không bột	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Mô tả</li> <li>- Găng tay Latex, không khử khuẩn, loại không bột</li> <li>- Các cỡ: S, M, L</li> <li>- Đạt ứng tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6343-1:2007 và 6343-2:2007 găng khám bệnh sử dụng 1 lần</li> <li>2. Điều kiện bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> </ul>		Hộp 50 đôi	180
21	Quần áo bảo hộ cấp độ 4 sử dụng trong P3	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ trang phục phòng chống dịch cấp độ 4 (không bao gồm các phụ kiện kèm theo)</li> <li>Đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định 1616/QĐ-BYT ngày 08/4/2020 của Bộ Y tế</li> </ul>		bộ	450
22	Bút viết ống nghiệm Staedtler cỡ F	Bút viết ống nghiệm Staedtler cỡ F		Hộp 10 chiếc	30
23	Cồn 900	<ul style="list-style-type: none"> <li>1. Mục đích sử dụng: dùng để tiệt trùng</li> <li>2. Đặc điểm, thành phần: Ethanol 90%</li> <li>3. Hạn sử dụng: <math>\geq</math> 12 tháng</li> <li>4. Bảo quản: Nhiệt độ phòng</li> </ul>		Lit	100
24	Túi nhựa biohazard (20x30)	Túi nhựa biohazard (20x30)		túi	1000
25	Túi rác y tế màu vàng các loại	Túi đựng rác y tế màu vàng các loại		Kg	10